TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY D (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D, D bánh mỳ), sinh năm 1990 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 07, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thanh X, sinh năm 1996 (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án: 02 lần. Ngày 11/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội "***Cố ý gây thương tích***" theo bản án số 28/2011/HSST, thi hành án tại Trại giam GT, Bộ Công an, ngày 09/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "***Cướp giật tài sản***" theo bản án số 02/2017/HSST, thi hành án tại Trại giam XP, Bộ Công an, ngày 27/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không; nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/7/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Kơ Pă K, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng N 2, xã IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*Anh Rlan P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Làng N 2, xã IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy D là người đã bị kết án về các tội: "*Cố ý gây thương tích*", "*Cướp giật tài sản*" và chưa được xóa án tích. Sáng ngày 24/7/2019, D đi xe ô tô khách đi từ thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai đến thành phố Pleiku. Sau khi xuống xe tại khu vực ngã ba HR, thành phố P, D đi bộ theo đường TC đến khu vực Làng N 2, xã IK, thành phố P, để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà anh Kơ Pă K, D phát hiện trước sân nhà có dựng xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn vàng – đen – bạc, biển số 81P7 – 5016, có sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện, nhưng không có người trông coi. Dũng đi vào trong sân, lén lút dắt xe mô tô 81P7 – 5016 ra cổng, rồi nổ máy và điều khiển chạy về hướng đường TC. Vừa lúc này, anh Kơ Pă K phát hiện D trộm cắp xe mô tô của mình, nên hô hoán và cùng với một số người dân xung quanh đuổi theo D. Khi D điều khiển xe chạy được khoảng 40 mét, thì bị anh Kơ Pă K cùng một số người dân bắt giữ. Ngay sau đó, D bị Công an thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ xe mô tô 81P7 – 5016.

Qua yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá số 115 ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận: "*01 chiếc xe máy biển số: 81P7 – 5016, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: nữ, màu sơn: Đen vàng bạc, số máy: 5C64102243, số khung:C6408Y102237, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2009, đã qua sử dụng đến ngày 24/7/2019 bị chiếm đoạt tại xã Ia Kênh, thành phố Pleiku, hiện đã thu hồi được; có giá trị còn lại thực tế theo giá thị trường: 7.500.000 đồng*"

Tại bản cáo trạng số 167/CT – VKS ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Duy D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì Kết luận V/v định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Duy D về tội "*Trộm cắp tài sản*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 24/7/2019 khi phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81P7 – 5016 của anh Kơ Pă K đang dựng trong sân, chìa khóa cắm trong ổ nhưng không có người trông coi, Nguyễn Duy D lén lút dắt ra cổng, nổ máy và chạy nhưng bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Qua định giá xe mô tô bị chiếm đoạt có giá trị 7.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ...hoặc phạt tù ...*" nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*".

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, Nguyễn Duy D đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xét xử về các hành vi phạm tội khác nhau, cụ thể: Ngày 11/8/2011 Nguyễn Duy D bị xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", ngày 09/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt; ngày 12/01/2017 bị xử phạt 20 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*", ngày 27/01/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Trong bản án số 02/2017/HSST ngày 12/01/2017 xác định hành vi của Nguyễn Duy D là tái phạm, đến ngày 24/7/2019 bị cáo chưa được xóa tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 " *2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…g) Tái phạm nguy hiểm*". Như vậy đã có đủ cơ sở nhận định bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Một phần do bản tính lười lao động, muốn nhanh chóng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, một phần thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khả năng tự cải tạo và rèn luyện bản thân rất hạn chế nên cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc để bị cáo coi đây là bài

học cảnh tỉnh, răn đe, tu dưỡng bản thân thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm "*Thành khẩn khai báo"* quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo khi quyết định.

[3]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kơ Pă K đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81P7 - 5016 và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81P7 – 5016 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trả lại cho chủ sỡ hữu anh Kơ Pă K là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy D.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội "***Trộm cắp tài sản***"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2019.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy